

AN GIANG

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ IX

● Quảng Ngọc Minh

Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần IX đã kết thúc thắng lợi, trên tinh thần làm việc nghiêm túc, trí tuệ và đầy trách nhiệm các đại biểu đã tập trung thảo luận, đóng góp và đi đến thống nhất đề ra Nghị quyết nhiệm kỳ 2010- 2015 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Trong đó, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của UBND là nội dung đóng vai trò rất quan trọng nhằm triển khai, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

Nhìn lại thời gian qua, giai đoạn 2006- 2010, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm của các ngành, các cấp, các cơ sở, tổ chức sản xuất kinh doanh nên nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển; có 15/25 chỉ tiêu đạt và vượt so Nghị quyết HĐND. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, đời sống nhiều vùng dân cư đã cải thiện đáng kể; kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội được đầu tư tương đối hoàn chỉnh; thể chế hành chính từng bước được hoàn thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn không ít những khó khăn, hạn chế cần khắc phục, song kết quả đạt được như đã nêu là tiền đề thuận lợi để triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn tới.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011- 2015. Trong đó đặc biệt chú trọng đến việc tập trung cao độ mọi nguồn lực trong xã hội tích cực tham gia có hiệu quả trong việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2011- 2015 đạt 12,5%/năm (trong đó khu vực nông- lâm- thủy sản tăng 3,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng

tăng 15,48%, khu vực dịch vụ tăng 14,9%); đến năm 2015 khu vực I chiếm 25,24%, khu vực II chiếm 17,56% và khu vực III chiếm 57,2% trong cơ cấu kinh tế; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 trên 46,4 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 11,38%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 162 ngàn tỷ đồng; giải quyết việc làm hàng năm trên 35.000 lao động. Đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; hộ nghèo giảm còn < 5%; có 25% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 85% hộ sử dụng nước sạch; xây dựng hệ thống thoát nước đô thị và thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị đạt 100%...

Bên cạnh đó, tập trung triển khai thực hiện tốt Chương trình Tam nông, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả, ứng dụng tiến bộ KHCN và nguồn nhân lực có chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại, đồng bộ. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, tăng nhanh hàm lượng công nghệ trong sản phẩm. Tiếp tục mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước để tạo mọi điều kiện thuận lợi xuất khẩu, từng bước thay thế dần các mặt hàng có giá trị xuất khẩu thấp bằng những mặt hàng có giá trị cao và ổn định có khả năng cạnh tranh cao góp phần tích cực thực hiện thắng lợi công cuộc CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn đáp ứng tốt yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thực hiện chuyển dịch cơ cấu đầu tư theo hướng tăng chất lượng, nâng cao năng lực, giá trị cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế... Quan tâm đầu tư nhiều hơn nữa cho các

vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng thời tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có đủ trình độ tiếp thu tốt những tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại, phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ; tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu của xã hội. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt việc an sinh xã hội, trợ giúp người nghèo. Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, phát triển hài hòa các vùng. Cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc; sử dụng hợp lý, có hiệu quả các tài nguyên thiên nhiên, tăng cường bảo vệ môi trường. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giải quyết có hiệu quả và cơ bản những vấn đề xã hội đang bức xúc, nhất là tội phạm ma túy, HIV/AIDS, tai nạn giao thông. Thực hiện bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ.

Tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc (ĐĐKDT); xây dựng chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh, đủ năng lực quản lý

KT-XH theo yêu cầu đổi mới; nâng cao chất lượng giám sát của HĐND; tạo bước chuyển biến toàn diện và sâu sắc trong việc cải cách nền hành chính phục vụ dân; đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường kỷ cương; củng cố khối ĐĐKDT. Nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng- an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả 06 chương trình trọng điểm của tỉnh là: Chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Chương trình phát triển nguồn nhân lực; Chương trình cải cách hành chính Nhà nước; Chương trình bảo vệ tài nguyên và môi trường; Chương trình xúc tiến đầu tư và thương mại bằng các dự án cụ thể. Đồng thời từ kế hoạch, mục tiêu cả giai đoạn làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hàng năm nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra./

(Tiếp theo trang 11)

MỘT SỐ KẾT QUẢ...

Đối với cá tra, theo nhận định chung của các đơn vị xuất nhập khẩu trong nước thì GlobalGAP là “chìa khoá” phát triển bền vững cho nghề nuôi cá tra. Hiện nay, Châu Âu là thị trường nhập khẩu các sản phẩm thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường này ngày càng quy định khắt khe đối với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu. Họ muốn biết trong quá trình nuôi thủy sản, người nuôi sử dụng loại thuốc, thức ăn cho tôm, cá có để lại dư lượng trên sản phẩm hay không? Đẩy mạnh việc áp dụng GlobalGAP trên 6.000ha nuôi cá tra ở ĐBSCL thì sự phát triển nghề nuôi cá tra sẽ bền vững. An

Giang là tỉnh có diện tích nuôi cá tra lớn nhất ĐBSCL, từ tình hình trên tỉnh đặt chỉ tiêu phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sẽ là yếu tố hàng đầu, quyết định sự “sống còn” của nghề nuôi và xuất khẩu cá tra. Được sự phê duyệt thực hiện của UBND tỉnh An Giang, dự án “Phát triển đàn cá tra bố mẹ hậu bị tốt” là một trong các nhiệm vụ được Sở KH&CN rất quan tâm thúc đẩy để kết quả nhanh chóng được hiện thực hóa sớm đi vào cuộc sống vừa góp phần tạo dựng thương hiệu thông qua việc cung cấp con giống có chất lượng cao, hạ giá thành và tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm

cá tra An Giang.

Năm 2011, một mặt vẫn phát triển dựa trên lợi thế về con cá tra, An Giang vẫn sẽ tiếp tục có những nghiên cứu về đa dạng hóa đối tượng nuôi để đảm bảo phát triển bền vững. Các đề tài nghiên cứu mới sẽ tập trung vào các giống loài có nguy cơ cạn kiệt do nguồn nước sông từ thượng nguồn bị xuống thấp như: cá heo, cá leo, cá linh ống, cá bông lau nghệ... bởi lẽ, sự khai thác tài nguyên không kiểm soát của nhiều nước có chung dòng sông Mêkong có thể dẫn đến sự tuyệt chủng của nhiều giống loài, vì thế nên nhu cầu bảo tồn thiên nhiên hoang dã trở nên cấp bách./